

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2023/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Khắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2023, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 18/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L; sinh ngày 14/7/1981; sinh quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1949 và bà Đoàn Thị L1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/10/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án số 43/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt, ra trại vào ngày 21/02/2018; bị bắt tạm giữ ngày 17/8/2023 chuyển tạm giam từ ngày 22/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H1, sinh năm 1967; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Nguyễn Long Q, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị T1, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Tham gia tại điểm cầu Trung tâm):*

+ Anh Hồ Huy H2, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị L2, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T2, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thành L3, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn L4, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Đồng chí Nguyễn Văn T4, Đội Trưởng Đội Cảnh sát bảo vệ - Trại tạm giam Công an H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước với anh Nguyễn Long Q, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, Trần Văn L, sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, mang biển kiểm soát 38H1- 049.69 màu đen, đi lên khu vực kinh doanh dịch vụ của anh Nguyễn Long Q có địa chỉ tại Đội 9 Nước sốt, thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Văn L điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để uống rượu. Quá trình uống rượu, L nảy sinh ý định quay trở lại khu vực kinh doanh dịch vụ Đội 9 Nước sốt, thôn H, xã S để lấy trộm loa kéo của chị Nguyễn Thị T (là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà sạp) cạnh nhà sạp của Nguyễn Long Q. Do L từng làm nhân viên tại cơ sở kinh doanh của anh Nguyễn Long Q nên biết được tại khu vực này vào thời điểm khuya muộn không có người ở và quản lý tài sản nên có thể dễ dàng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Để thực hiện hành vi của mình, L chờ đến khoảng 22 giờ 15 phút rồi từ nhà anh T3 đi lên khu vực Đội 9 Nước sốt. Khoảng 23 giờ đến nơi, L dừng xe trước nhà chị T, đi bộ

vào đây cửa chính mở chốt phía dưới để vào nhà. Sau khi kiểm tra hai chiếc loa kéo màu đen, màu đen, hình lăng trụ đứng, mặt bát giác có kích thước (37,5x7,5x38,5x8,5)cm, có kích thước chiều cao 76cm. Khoảng 23 giờ 15 phút, L chọn và lấy trộm 01 chiếc loa kéo cùng 01 túi đựng bên trong có 02 chiếc micro kèm theo loa rồi để lên một phần yên phía sau chiếc xe mô tô của mình. L tiếp tục đi bộ lại nhà anh Nguyễn Long Q lấy trộm 01 chiếc cửa xăng, rồi đặt chiếc cửa xăng lên chiếc loa, dùng dây cao su buộc chặt rồi điều khiển xe mô tô theo đường QL8A đi về nhà nghỉ Đ, thuộc xã S, huyện H để tiếp tục ăn uống cùng với Nguyễn Thị H3, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã S, huyện H và Trần Thị T2, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã S, huyện H (là nhân viên và quản lý nhà nghỉ Đ) và Nguyễn Thành L3, sinh năm 1991, trú tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do uống nhiều rượu, bia không chở được cửa xăng, túi đựng micro và chiếc loa đã lấy trộm về nên L gửi lại Nhà nghỉ Đại Vương, đến trưa ngày 24/7/2023, L một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đến để lấy tài sản lấy trộm đưa về cất giấu tại nhà mình ở thôn A, xã S. Đến ngày 17/8/2023, thì L bị Công an huyện H phát hiện, khám xét khẩn cấp nơi ở, thu giữ toàn bộ số tài sản trộm cắp nói trên. Tại cơ quan điều tra, L khai nhận mục đích trộm cắp tài sản nói trên là để về sử dụng. Đối với chiếc dây cao su mà L đã sử dụng để buộc các tài sản trộm cắp được chở về nhà, L đã đánh rơi không rõ ở đâu, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

- Tại Kết luận giám định số 33/KLĐG-HĐĐGTS ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận:

+ 01 túi đựng micro bằng vải cứng màu đen, có khóa kéo bên ngoài, phía bên ngoài trên túi có chữ “Kiwi-Audio” kích thước (26x15x6)cm, đã qua sử dụng, có trị giá 150.000đ;

+ 02 micro không dây, màu vàng, hình trụ tròn, 1 cái phần đế màu đen - cam, 1 cái phần đế màu đen - xám, phần trục có chiều rộng nhất 5,5cm, phần hẹp nhất 3,3cm, chiều dài 25cm, đã qua sử dụng, có trị giá mỗi cái 250.000đ;

+ 01 chiếc loa kéo màu đen, hình lăng trụ đứng, mặt bát giác có kích thước (37,5x7,5x38,5x8,5)cm, có kích thước chiều cao 76cm, phía trước mặt loa có dòng chữ “K-Audio”, phía dưới chân loa được gắn 04 bánh xe, loa đã qua sử dụng, có trị giá 3.670.000đ.

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 4.320.000đ.

- Tại Kết luận giám định số 39/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 chiếc máy cửa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu HUSQVARNA365SP; máy được gắn lưỡi cửa kim loại và xích gắn dao cắt bọc quanh lưỡi cửa (cửa lam), lưỡi cửa dài 50cm, chỗ rộng nhất 08cm, chỗ hẹp nhất 07cm, lưỡi cửa màu trắng, đã qua sử dụng, có trị giá 2.000.000đ.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi đựng micro bằng vải cứng màu đen, có khóa kéo bên ngoài, phía bên ngoài trên túi có chữ “Kiwi-Audio” kích thước (26x15x6)cm, đã qua sử dụng, bên

trong có 02 micro không dây, một cái có đế màu đen cam và một cái có đế màu đen xám, phần trục có chiều rộng nhất 5,5cm, phần hẹp nhất 3,3cm, chiều dài 25cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc loa kéo màu đen, hình lăng trụ đứng, mặt bát giác có kích thước (37,5x7,5x38,5x8,5)cm, có kích thước chiều cao 76cm, phía trước mặt lao có dòng chữ “K-Audio”, phía dưới chân loa được gắn 04 bánh xe, loa đã qua sử dụng. Toàn bộ những vật chứng này Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Văn H1 và chị Nguyễn Thị T.

+ 01 chiếc máy cưa xăng màu đỏ cam, nhãn hiệu HUSQVARNA365SP; máy được gắn lưỡi cưa kim loại và xích gắn dao cắt bọc quanh lưỡi cưa (cưa lam), lưỡi cưa dài 50cm, chỗ rộng nhất 08cm, chỗ hẹp nhất 07cm, lưỡi cưa màu trắng, đã qua sử dụng, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Long Q, chị Ngô Thị T1.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu đen, đeo biển kiểm soát 38H1-049.69, trên xe không có tài sản gì và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H1-049.69 mang tên Hồ Huy H2. Chiếc xe mô tô này đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hồ Huy H2 và chị Ngô Thị L2.

- Về dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau khi được nhận lại tài sản của mình thì không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 18/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị hại anh Trần Văn H1 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, về hình sự anh H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn L về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

Bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan, không tranh luận gì mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ đến 23 giờ 15 phút, ngày 23/7/2023 tại khu vực Đội 9 Nước sốt, thuộc thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn L đã có hành vi lấy trộm của chị Nguyễn Thị T, anh Trần Văn H1 01 chiếc loa kéo cùng 01 túi vải màu đen bên trong có 02 chiếc micro có tổng trị giá là 4.320.000đ; và lấy của anh Nguyễn Long Q, chị Ngô Thị T1 01 chiếc cửa xăng trị giá 2.000.000đ. Với tổng giá trị của hai lần lấy trộm tài sản là 6.320.000đ thì hành vi của bị cáo Trần Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số: 66/CT-VKS-HS ngày 18/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại anh Trần Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân, bị cáo đã 01 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp, là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác: Đối với anh Hồ Huy H2, chị Ngô Thị L2 đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, biển kiểm soát 38H1-049.69 nhưng khi cho mượn hoàn toàn không biết L sẽ sử dụng làm phương tiện phạm tội; còn chị Trần Thị T2 là người đã cho bị cáo gửi tài sản lại nhà nghỉ Đại

Vườn nơi chị T2 quản lý, nhưng chị T2 hoàn toàn không biết số tài sản này là do L đã lấy trộm trước đó. Do vậy, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của những người này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.
3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- THA Hình sự;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Đạt

